

Bản án số: **257/2022/HS-ST**

Ngày: 17- 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Rực

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Mai Văn Thuận.

Ông Đào Thanh Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Ánh Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 244/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Minh N** (tên gọi khác: T lé)- sinh năm 1986 tại Khánh Hòa; ĐKHKT: 62 QT, phường VT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: 94 VD, phường PT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quang S (chết) và bà Nguyễn Thị Kim H; tiền án: 03- Bản án số 326/2009/HSST ngày 21/12/2009 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2011. Bản án số 267/2014/HSST ngày 31/7/2014 của Tòa án nhân dân quận TĐ, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2015. Bản án số 44/2017/HSST ngày 07/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 07 năm tù về tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2021; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2022. Có mặt.

**- Bị hại:** Lê Thùy Tr- sinh năm 1993; địa chỉ: 07 LĐH, phường PT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**+ Nguyễn Việt Th-** sinh năm 1990; địa chỉ: 07 LĐH, phường PT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Phan Thị V- sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn NP, xã NT, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Trần Văn T- sinh năm 1955; địa chỉ: Đội 12 TT, xã DT, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Nguyễn Đức Th- sinh năm 1999; địa chỉ: Số 2 TĐT, phường BN, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bùi Huy L- sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn VT 1, xã VL, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/02/2022, Nguyễn Minh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79D1- 177.61 từ đường TTT, phường VT, thành phố N về nhà. Khi đi đến đoạn đường ngã ba đường TP- XC, phường XH, thành phố N thì thấy 02 xe ô tô xảy ra va chạm giao thông. Lúc này N thấy cửa phụ xe ô tô biển kiểm soát 79A-184.19 đang mở không có ai trông coi nên đi bộ đến xe ô tô biển kiểm soát 79A-184.19 lấy trộm 01 ví da SAINT LAURENT cỡ U, màu đỏ đô, mã hàng 414404, mã da BOW07, mã màu 6475, bên trong có 04 tờ tiền loại polymer mệnh giá 100.000 đồng, 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng đính đá, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ngân hàng Sacombank mang tên Lê Thùy Tr, thì bị thanh niên xung kích đang đi tuần tra phát hiện, truy hô, bắt giữ đưa về trụ sở công an phường XH làm việc. Tại Cơ quan công an, N khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: 01 ví da SAINT LAURENT cỡ U, màu đỏ đô, mã hàng 414404, mã da BOW07, mã màu 6475 trị giá 9.096.850 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND Tp.N xác định: 01 lắc kiểu xoắn vàng trắng 750 (9,01g) có 9T2.4A (KLV 8.909g; KLHT 0.505ct; TSLV: 9 viên; LK017604), mã vạch: PLKKXW170551 trị giá 18.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 197/CT-VKSNT ngày 04 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Nguyễn Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh N theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, Nguyễn Minh N thừa nhận khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/02/2022, tại ngã ba đường TP- XC, phường XH, thành phố N, N trộm cắp tài sản của chị Lê Thùy Tr để trên xe ô tô biển kiểm soát 79A- 184.19 là 01 ví da SAINT LAURENT cỡ U, màu đỏ đô, bên trong ví có 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng có đính đá, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ngân hàng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Minh N trộm cắp là 27.496.850đ (hai mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bản án số 44/2017/HSST ngày 07/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Nguyễn Minh N 07 năm tù về tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, ngày 02/9/2021 chấp hành xong hình phạt tù nên bị cáo chưa được xóa án tích, Bản án số 44/2017/HSST này xác định bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 197/CT-VKSNT ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp 01 ví da SAINT LAURENT cỡ U, màu đỏ đô, mã hàng 414404, mã da BOW07, mã màu 6475, bên trong có 04 tờ tiền loại polymer mệnh giá 100.000 đồng, 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng đính đá, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ngân hàng Sacombank của chị Lê Thùy Tr. Chiếc ví da này do anh Nguyễn Đức T mua tặng sinh nhật chị gái- Lê Thùy Tr, anh T

có lời khai chiếc ví da thuộc sở hữu của chị gái (Tr), anh T không có yêu cầu gì về chiếc ví da này; 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng đính đá là của vợ chồng chị Lê Thùy Tr, anh Nguyễn Việt Th mua, anh Th có lời khai chiếc lắc thuộc sở hữu của vợ anh là chị Tr, anh Th không có ý kiến gì về chiếc lắc này. Tại phiên tòa, chị Tr vắng mặt nhưng có lời khai đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Tòa không xét.

[5] Về vật chứng thu giữ: Đối với xe máy hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển kiểm soát 79D1- 177.61, số máy 5C6J145182 có số khung RLCS5C6J0FY145185. Nguyễn Minh N khai nhận N có được chiếc xe này là do N mượn của người bạn tên Nm nhưng không rõ lai lịch, tại phiên tòa N không có ý kiến gì về chiếc xe này; qua xác minh thì xe có số khung, số máy này là của xe máy hiệu Yamaha Sirius do Phan Thị V sở hữu, chị V có lời khai đã bán xe cho một người khác nhưng không nhớ cụ thể và chị V không có ý kiến gì đối với chiếc xe này. Biển kiểm soát 79D1- 177.61, qua xác minh là của xe máy hiệu FUSIN do Trần Văn T sở hữu, ông T có lời khai đã bán xe cho một người khác nhưng không nhớ cụ thể và ông T không có ý kiến gì đối với biển kiểm soát này. Do vậy giao cho Công an thành phố N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật xe máy hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển kiểm soát 79D1- 177.61, số máy 5C6J145182 có số khung RLCS5C6J0FY145185.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh N (tên gọi khác: T lé).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/02/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xét bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Giao cho Công an thành phố N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật: 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển kiểm soát 79D1- 177.61, số máy 5C6J145182, số khung RLCS5C6J0FY145185 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

*(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục thi hành án dân sự Tp.N).*

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
- . Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Bị cáo, đương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trọng Rực**